|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**TỈNH TUYÊN QUANGSố: 641/QĐ-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Tuyên Quang, ngày 06 tháng 6 năm 2022 |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Tuyên Quang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử;*

*Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 11/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;*

*Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 60/TTr-STTTT ngày 30/5/2022 về việc ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Tuyên Quang.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

**1.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai xây dựng Cổng cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Tuyên Quang để kết nối, chia sẻ dữ liệu, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời điều chỉnh, bổ sung Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh khi có phát sinh, thay đổi trong quá trình khai thác thực tế và phù hợp với nhu cầu phát triển Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang.

- Tổ chức hướng dẫn các cơ quan liên quan thực hiện các yêu cầu kỹ thuật về kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh đảm bảo đồng bộ và an toàn thông tin.

**2.** Các cơ quan, đơn vị, địa phương có hệ thống thông tin thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh

- Quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm việc tiếp cận, trao đổi, cung cấp thông tin, dữ liệu được thông suốt, kịp thời; đáp ứng các yêu cầu về an toàn, an ninh thông tin.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kết nối, tích hợp dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh về Cổng cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh.

- Đề xuất xây dựng mới hoặc điều chỉnh, nâng cấp hệ thống thông tin của cơ quan mình bảo đảm khả năng sẵn sàng và thực hiện kết nối với các hệ thống thông tin đã triển khai vào cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh khi được yêu cầu và theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện đúng quy định tại Khoản 1, Điều 10; Điều 16 và Điều 24 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan đơn, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Bộ Thông tin và Truyền thông;- Chủ tịch UBND tỉnh;- Các Phó CT UBND tỉnh;- Các sở, ban, ngành;- UBND huyện, thành phố;- Phó CVP UBND tỉnh;- Như Điều 3;- CV phòng THCBKS;- Lưu: VT, TG CNTT 02. | **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH***Đã ký***Hoàng Việt Phương** |

|  |
| --- |
| **DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU DÙNG CHUNG TỈNH TUYÊN QUANG** |
| *(Kèm theo Quyết định số: 641/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)* |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **TT** | **Tên CSDL** | **Cơ quan chủ quản CSDL** | **Thông tin mô tả** | **Cơ chế thu thập,cập nhật nguồn dữ liệu** | **Hạng mục dữ liệu** | **Ghi chú** |
| 1 | CSDL Quản lý chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính các cấp tỉnh Tuyên Quang | Sở Nội vụ | Quản lý chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh | Các cơ quan, đơn vị thực hiện tự chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị mình theo Bộ tiêu chí do UBND tỉnh ban hành | Chia sẻ dữ liệu đặc thù |   |
| 2 | CSDL Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước | Sở Nội vụ | Khảo sát hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh | Người dân, tổ chức thực hiện đánh giá sự hài lòng đối với cơ quan, đơn vị | Chia sẻ dữ liệu đặc thù |   |
| 3 | CSDL Quản lý tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Tuyên Quang | Sở Nội vụ | Quản lý, khai thác, sử dụng và cung cấp thông tin về tài liệu lưu trữ lịch sử của tỉnh phục vụ nguời dân, cá nhân, các cơ quan, đơn vị đến khai thác, sử dụng tài liệu tại Lưu trữ lịch sử tỉnh | Dữ liệu từ các tài liệu được nộp lưu vào lưu trữ lịch sử (hồ sơ, văn bản, tài liệu…) của các cơ quan, đơn vị thuộc nguồn nộp lưu vào lưu trữ lịch sử tỉnh; nhập liệu, số hoá cập nhật vào CSDL | Chia sẻ dữ liệu đặc thù |   |
| 4 | CSDL Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang | Sở Nội vụ | Quản lý thông tin hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và các diễn biến trong quá trình công tác của cán bộ, công chức, viên chức (biên chế, hợp đồng, lương, phụ cấp, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, bảo hiểm xã hội, hồ sơ nhân thân…) | Các cơ quan, đơn vị thực hiện cập nhật thông tin hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị | Chia sẻ dữ liệu đặc thù |   |
| 5 | CSDL Quản lý thi đua - khen thưởng | Sở Nội vụ | Quản lý thông tin về các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh. Thực hiện các bước trình hồ sơ khen thưởng trên phần mềm | Các cơ quan, đơn vị thực hiện cập nhật, trình hồ sơ khen thưởng, cập nhật các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cơ quan, đơn vị | Chia sẻ dữ liệu đặc thù |   |
| 6 | CSDL Quản lý chấm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các cơ quan, đơn vị; tập thể lãnh đạo, quản lý; lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND tỉnh, các tổ chức Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc, UBND huyện, thành phố | Sở Nội vụ | Quản lý chấm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các cơ quan, đơn vị; tập thể lãnh đạo, quản lý; lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND tỉnh, các tổ chức Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc, UBND huyện, thành phố | Các cơ quan, đơn vị thực hiện tự chấm điểm theo Bộ tiêu chỉ đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các cơ quan, đơn vị; tập thể lãnh đạo, quản lý; lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND tỉnh, các tổ chứcHội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc, UBND huyện, thành phố | Chia sẻ dữ liệu đặc thù |   |
| 7 | Hệ thống CSDL công chứng, chứng thực và thông tin ngăn chặn | Sở Tư pháp | - Mục đích: Cập nhật, tra cứu, quản lý hồ sơ công chứng, chứng thực; thông tin ngăn chặn phục vụ hoạt động công chứng, chứng thực các hợp đồng giao dịch.- Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang- Nội dung: tập hợp các thông tin, dữ liệu về công chứng, chứng thực được tổ chức để truy cập, khai thác, quản lý và cập nhật thông qua phương tiện điện tử, gồm: Thông tin hợp đồng, giao dịch đã được công chứng; chứng thực; thông tin ngăn chặn; thông tin giải tỏa ngăn chặn và các thông tin khác có liên quan đến hoạt động công chứng, chứng thực các hợp đồng, giao dịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | - Đối với thông tin hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch: Do các Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh cập nhật bằng tài khoản do Sở Tư pháp cấp.- Đối với thông tin hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch: Do Phòng Tư pháp, UBND cấp xã cập nhật thông tin về việc chứng thực các hợp đồng, giao dịch bằng tài khoản do Sở Tư pháp cấp.- Đối với thông tin ngăn chặn/giải tỏa ngăn chặn phục vụ hoạt động công chứng, chứng thực: Do Sở Tư pháp thực hiện cập nhật trên cơ sở các thông tin do các cơ quan, đơn vị cung cấp | Chia sẻ dữ liệu đặc thù |   |
| 8 | CSDL Địa chính | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Quản lý hồ sơ địa chính, dữ liệu địa chính; hỗ trợ công tác quản lý đất đai | - Tạo lập khi đo đạc địa chính và xây dựng CSDL- Cập nhật khi có biến động về đất đai | Chia sẻ các thông tin theo quy định của pháp luật |   |
| 9 | CSDL Môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Báo cáo hiện trạng môi trường hàng năm, - Báo cáo quan trắc, phân tích các thành phần môi trường theo mạng lưới các điểm quan trắc | - Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp - Cập nhật hàng năm theo quy định | Chia sẻ các thông tin theo quy định của pháp luật |   |
| 10 |  CSDL tài nguyên nước | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước- Kết quả dự án, nhiệm vụ về tài nguyên nước- Quyết định cấp quyền khai thác | - Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp - Cập nhật hàng năm theo quy định | Chia sẻ các thông tin theo quy định của pháp luật |   |
| 11 | CSDL khoáng sản | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Quản lý dữ liệu về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang- Bản đồ các công trình đang khai thác | - Sở Tài nguyên và Môi trường thu thập và tổng hợp- Cập nhật hàng năm theo quy định  | Chia sẻ các thông tin theo quy định của pháp luật |   |
| 12 | CSDL đất đai | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất; Bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; Quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất, bản đồ kế hoạch sử dụng đất.- Quyết định ban hành quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí đất và Bảng giá đất 05 năm của tỉnh. | - Sở Tài nguyên và Môi trường thu thập và tổng hợp- Cập nhật hàng năm theo quy định  | Chia sẻ các thông tin theo quy định của pháp luật |   |
| 13 | CSDL IOCEduTuyenQuang | Sở Giáo dục và Đào tạo | Xác định theo Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục đào tạo (Quyết định số 4998/QĐ- BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi kèm) | Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh cập nhật dữ liệu trực tiếp vào Hệ thống phần mềm quản lý nhà trường (VnEdu của VNPT và Smas của Viettel). Dữ liệu sau đó được đồng bộ lên IOCEduTuyenQuang thông qua các hàm API. | Chia sẻ dữ liệu mở |   |
| 14 | CSDL Thư viện tỉnh | Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch | - Mục đích:+ Bảo quản, duy trì tuổi thọ của tài liệu.+ Sử dụng chung tài nguyên thông tin giữa các thư viện, chia sẻ kết quả xử lý tài nguyên thông tin và sản phẩm thông tin thư viện, liên kết tổ chức dịch vụ phục vụ người sử dụng thư viện, phát triển một hệ thống thư viện số dùng chung, kết nối toàn bộ các thư viện sốtạo ra cồng thông tin tri thức thư viện số lớn nhất.+ Thúc đẩy và mang lại tiện ích, tạo thuận lợi cho người sử dụng khi tìm kiếm thông tin (có thể tìm ở bất cứ đâu và vào bất cứ thời điểm nào), mở rộng đối tượng người sử dụng.- Phạm vi: Hệ thống thư viện công cộng- Nội dung: Mô tả đầy đủ các trường theo thông tin sách, báo như: tên tác giả, nhan đề, yếu tố xuất bản, khố cỡ, ISBD, giá tiền, tóm tắt | - Tự nhập biểu ghi các thông tin mô tả sách.- Chia sẻ, liên kết thông tin với Thư viện Quốcgia và thư viện các tỉnh, thành khác.- Số hóa tài liệu (scan), ưu tiên tài liệu địa chí(tự số hóa, thuê/ mua dữ liệu) | Dữ liệu được chia sẻ theo yêu cầu đặc thù của mỗi đối tượng sử dụng thư viện (bao gồm: Chia sẻ mặc định; chia sẻ đặc thù); dữ liệu mở (tài liệu địa chí) |   |
| 15 | CSDL Du lịch | Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch | Tra cứu các thông tin du lịch, đáp ứng nhu cầu của khách du lịch, doanh nghiệp dinh doanh du lịch và cơ quan quản lý nhà nước về du lịch; nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến quảng bá hình ảnh du lịch của tỉnh cũng như hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp giới thiệu các điểm đến tiêu biểu. | - Quản trị hệ thống tự nhập cơ sở dữ liệu đã thu thập.- Người dùng: Các công ty du lịch, cơ sở lưu trú, doanh nghiệp… tự nhập thông tin của đơn vị mình. | Chia sẻ mặc định; chia sẻ đặc thù; dữ liệu mở |   |
| 16 | CSDL Di sản văn hoá | Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch | Hệ thống phần mềm nhằm cung cấp dịch vụ, tiện ích cho người dân, du khách trong nước và quốc tế; cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức, doanh nghiệp tìm kiếm thông tin về di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Dữ liệu do cơ quan cơ quan quản lý cập nhật, khởi tạo. | Chia sẻ mặc định; chia sẻ đặc thù; dữ liệu mở |   |
| 17 | CSDL ngành Công Thương | Sở Công thương | Nội dung CSDL bao gồm:Hệ thống thông tin, chỉ tiêu cơ bản trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. Gồm dữ liệu công nghiệp, dữ liệu thương mại trên địa bàn tỉnh, dữ liệu xuất nhập khẩu và một số nội dung liên quan khác trên địa bàn tỉnh. CSDL được xây dựng dựa trên sự kế thừa các số liệu sẵn có của các nguồn như Cục Thống kê tỉnh, Cục Hải quan, các đơn vị chức năng Sở Công Thương, các Hiệp hội ngành hàng và các đơn vị, tổ chức liên quan khác…. Do phạm vi dữ liệu tương đối đa dạng và phức tạp, nên Cơ sở dữ liệu trong giai đoạn đầu, mới chỉ thu thập, tổng hợp, chuẩn hóa và tạo lập các số liệu ban đầu cho Cơ sở dữ liệu. Trong quá trình hệ thống vận hành, dữ liệu sẽ từng bước tiếp tục được cập nhật đầy đủ đa dạng và phong phú hơn. | - Thu thập thông tin: Một số dữ liệu liên quan tới việc truy cập của người sử dụng như thời gian, địa chỉ IP, URL, số trang (pages visited) sẽ được hệ thống tự động thu thập và lưu trữ. Các dữ liệu liên quan đến thông tin cá nhân như họ tên, địa chỉ email, nghề nghiệp sẽ chỉ được thu thập và lưu trữ khi có sự chấp thuận trước của người sử dụng.- Sử dụng thông tin: Các thông tin thu thập chỉ được sử dụng cho hai mục đích là thống kê số lượng khách truy cập tới các chuyên mục khác nhau để nâng cao chất lượng của hệ thống cơ sở dữ liệu và đáp ứng nhu cầu cụ thể của từng cá nhân như tham gia ý kiến phản hồi. Các biện pháp cần thiết sẽ được áp dụng để bảo vệ thông tin cá nhân thu thập được và thông tin cá nhân sẽ không được cung cấp cho bất cứ bên thứ ba nào. | Người sử dụng có thể tải về, lưu trữ hoặc in các thông tin, tài liệu từ cơ sở dữ liệu ngành công thương với điều kiện không được sửa đổi thông tin, tài liệu và tuân thủ các quy định của pháp luật về quyền tác giả và các quyền liên quan khác. Khi sử dụng các thông tin, tài liệu của cơ sở dữ liệu ngành công thương, người sử dụng phải ghi rõ nguồn “Cơ sở dữ liệu ngành công thương Tuyên Quang”. |   |
| 18 | CSDL Theo dõi thực hiện nhiệm vụ | Văn phòng UBND tỉnh | Theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các huyện, ngành | Văn phòng UBND tỉnh cập nhật dữ liệu và dữ liệu được hình thành từ việc trao đổi giữa các cơ quan | Chia sẻ theo hình thức mặc định |   |
| 19 | CSDL Công báo điện tử | Văn phòng UBND tỉnh | Cung cấp công báo điện tử cấp tỉnh phục vụ nhu cầu khai thác của tổ chức, cá nhân | Văn phòng UBND tỉnh cập nhật dữ liệu | Chia sẻ theo hình thức mặc định |   |
| 20 | CSDL Cổng dịch vụ công tỉnh Tuyên Quang | Sở Thông tin và Truyền thông | - Cổng Dịch vụ công tỉnh Tuyên Quang là Cổng tích hợp thông tin về dịch vụ công trực tuyến, về tình hình giải quyết, kết quả giải quyết TTHC trên cơ sở tích hợp và chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin một cửa tỉnh Tuyên Quang. Là đầu mối cung cấp thông tin, hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến theo quy định của pháp luật.- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan hành chính Nhà nước từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã. | Dữ liệu được hình thành từ việc trao đổi giữa các cơ quan, tổ chức và công dân | Chia sẻ theo hình thức mặc định |   |
| 21 | CSDL nền tảng kết nối (LGSP) Tuyên Quang | Sở Thông tin và Truyền thông | - Quản lý các tài nguyên, dịch vụ dùng chung của tỉnh Tuyên Quang. Chia sẻ và kết nối với các hệ thống trong tỉnh và các hệ thống thông tin quốc gia, các bộ ngành trung ương như: Trục gửi nhận văn bản quốc gia, Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống NGSP quốc gia, và hệ thống báo cáo trực tuyến của chính phủ.- Sử dụng trên địa bàn tỉnh và kết nối, chia sẻ với CSDL của bộ, ngành Trung ương. | Dữ liệu được khởi tạo và cập nhật bởi cơ quan quản lý. | Chia sẻ theo hình thức mặc định |   |
| 22 | CSDL Quản lý văn bản và điều hành công việc | Sở Thông tin và Truyền thông | - Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc được xây dựng với mục đích phục vụ và quản lý có hiệu quả các quy trình điều hành công việc, hoạt động tác nghiệp, xử lý, khai thác, trao đổi thông tin trong các cơ quan Nhà nước của tỉnh. - Toàn bộ các thông tin về văn bản đến, văn bản đi và hồ sơ công việc trong các cơ quan Nhà nước của tỉnh. | Dữ liệu được hình thành từ việc trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước và số hóa từ văn bản giấy | Chia sẻ theo hình thức mặc định |   |
| 23 | Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Tuyên Quang | Sở Thông tin và Truyền thông | - Mục đích: Giúp cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trao đổi thông tin trong hoạt động công vụ dưới dạng thư điện tử- Phạm vi: Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.- Nội dung: Trao đổi thông tin qua hệ thống thư điện tử công vụ để giải quyết công việc hành chính của các cơ quan, đơn vị, không được sử dụng vào mục đích khác. | Cán bộ, công chức, viên chức được cấp tài khoản đăng nhập để cung cấp dữ liệu | Chia sẻ theo hình thức mặc định |   |
| 24 | Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang | Sở Thông tin và Truyền thông | - Mục đích: Cung cấp thông tin về các lĩnh vực quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh; tích hợp thông tin dịch vụ công trực tuyến của tất cả cơ quan chuyên môn trực thuộc và UBND cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh.- Phạm vi: Toàn tỉnh.- Nội dung: Cung cấp thông tin, hoạt động của lãnh đạo tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, xã. | Do Ban biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quâng cập nhật và đăng tải  | Dữ liệu mở |   |
| 25 | Hệ thống Quản lý trạm BTS | Sở Thông tin và Truyền thông | - Mục đích: Quản lý các trạm BTS trên địa bàn tỉnh.- Phạm vi: Toàn tỉnh.- Nội dung: Dữ liệu thông tin địa lý (dữ liệu không gian và dữ liệu thông tin) các trạmBTS. | Dữ liệu được khởi tạo và cập nhật bởi cơ quan quản lý | Chia sẻ dữ liệu mặcđịnh; chia sẻ dữ liệu đặcthù |   |
| 26 | Hệ thống Quản lý quy hoạch viễn thông thụ động. | Sở Thông tin và Truyền thông | - Mục đích: Quản lý quy hoạch viễn thông trên địa bàn tỉnh.- Phạm vi: Toàn tỉnh.- Nội dung: Dữ liệu thông tin địa lý (dữ liệu không gian và dữ liệu thông tin) viễn thôngthụ động. | Dữ liệu do cơ quan cơ quan quản lý cập nhật, khởi tạo. |  Dữ liệu mở; chia sẻ dữ liệu mặc định; chia sẻ dữ liệu đặc thù |   |
| 27 | CSDL đăng nhập tập trung | Sở Thông tin và Truyền thông | - Thông tin về tài khoản người dùng cho phép đăng nhập vào các phần mềm ứng dụng dùng chung của tỉnh.- Quản lý thông tin cán bộ, công chức các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh. | Dữ liệu do cơ quan cơ quan quản lý cập nhật, khởi tạo. | Chia sẻ dữ liệu mặc định |   |
| 28 | Hệ thống quản lý CSDL Khoa học Công nghệ tỉnh Tuyên Quang | Sở Khoa học vàCông nghệ | - Mục đích: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ; Xây dựng mô hình cung cấp dữ liệu về khoa học và công nghệ (trang thông tin và hệ thống phần mềm) giúp trao đổi, cập nhật thông tin hai chiều giữa bên có nhu cầu tìm hiểu thông tin và bên cung cấp thông tin tại tỉnh Tuyên Quang.- Phạm vi: Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.- Nội dung: Xây dựng CSDL về khoa học và công nghệ, bao gồm: CSDL tổng hợp về khoa học và công nghệ; CSDL về chuyên gia, tổ tư vấn; CSDL về hệ thống thư điện tử các kết quả nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ trong tỉnh, trong nước. | - Cơ chế trao đổi và cập nhật thông tin hai chiều giữa bên cần tìm hiểu thông tin với bên cung cấp thông tin. - Sử dụng phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp.  | Dữ liệu mở |   |
| 29 | CSDL ngành nông nghiệp, phát triển nông thôn | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | - Giúp người dân, doanh nghiệp khai thác thông tin chính xác, đầy đủ để phục vụ trực tiếp cho sản xuất và đầu tư vào nông nghiệp.- Với công tác quản lý ngành: Cóhệ thống dữ liệu đầy đủ với đa dạng các công cụ khai thác, phân tích, hỗ trợ ra quyết định, nâng cao năng lực quản lý và công táctham mưu, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện. | - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thu thập và tổng hợp.- Cập nhật hằng năm theo quy định | Dữ liệu mở; chia sẻ dữ liệu mặc định; chia sẻ dữ liệu đặc thù. |   |
| 30 | CSDL về khu công nghiệp | BQL Các khu công nghiệp | - Mục đích: Xây dựng CSDL cung cấp thông tin về các khu công nghiệp- Phạm vi: Ban Quản lý các khu công nghiệp- Nội dung: Quản lý thông tin về các khu công nghiệp | Dữ liệu được khởi tạo và cập nhật bởi cơ quan quản lý | Chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu đặc thù |   |
| 31 | CSDL các Cổng/trang thông tin điện tử | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã | - Cung cấp thông tin hoạt động của lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh- Toàn bộ các thông tin về hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã. | Do các đơn vị chủ quản thu thập, cập nhật và tự đăng lại từ một số nguồn tin cho phép | Dữ liệu mở |   |